TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Quý Hai
2. Ông Đinh Xuân Phầu

***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà*:** Không tham gia.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Anh T - Sinh năm: 1985
Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình.
Nơi làm việc và tạm trú: Công ty TNHH F khu chế xuất L 1, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Bá N - Sinh năm: 1985
Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/5/2019, bản tự khai ngày 21/6/2019 của chị Bùi Thị Anh T trình bày: Chị và anh Phạm Bá N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Tuyên Hoá. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà nội ở thôn M, xã P, huyện Tuyên Hoá được khoảng 03 năm, đến năm 2015 thì giữa vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phạm Bá N không lo làm ăn để nuôi con mà thường tổ chức nhậu nhẹt, bài bạc và đánh đập

chị. Sau đó đã gây gổ đánh nhau gây thương tích cho người khác dẫn đến phải chấp hành án. Từ đó vợ chồng mâu thuẫn ngày càng lớn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2015 cho đến nay. Quá trình đó anh Phạm Bá N không có ý hối cải, sửa chữa sai lầm nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hiện tại thực sự không còn. Vì vậy, chị có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Phạm Bá N.

Về con chung: Theo trình bày của chị Bùi Thị Anh T: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Nhất L - sinh ngày 10/8/2012 và Phạm Khánh L - sinh ngày 15/4/2015, hiện cả hai con đang ở với chị tại gia đình ngoại ở xã Đ. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Phạm Bá N phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mà tuỳ ở trách nhiệm của anh Phạm Bá N đối với con.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Theo trình bày của chị Bùi Thị Anh T: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết chị Bùi Thị Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, do điều kiện hiện tại chị Bùi Thị Anh T đang làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn FREETREND Khu chế xuất Linh Trung 1 Thủ Đức – TP Hồ Chí Minh không xin nghỉ phép dài hạn được. Nên không thể có mặt tại Toà án khi được Toà án triệu tập. Vì vậy, chị T xin được vắng mặt trong suốt quá trình Toà án giải quyết, xét xử vụ án.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập các đương sự đến tại trụ sở Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng cả nguyên đơn là chị Bùi Thị Anh T và bị đơn anh Phạm Bá N đều vắng mặt. Vì vậy, Toà án không thể tiến hành hoà giải cho các đương sự được.

Ngày 24/6/2019 bị đơn anh Phạm Bá N đến Toà án khi không được Toà án triệu tập, tại bản tự khai anh Phạm Bá N trình bày: Anh và chị Bùi Thị Anh T kết hôn ngày 31/01/2012 tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Tuyên Hoá trên cơ sở hai bên đều tự nguyện không ai ép buộc, sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau tại nhà nội ở thôn M, xã P. Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng có 02 đứa con với nhau là Phạm Nhất L và Phạm Khánh L. Quá trình đi làm ăn bản thân anh đã lỡ gây ra hậu quả đánh người gây thương tích nên phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Công an tỉnh Quảng Bình. Trong thời gian này giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và kéo dài cho đến lúc anh chấp hành xong hình phạt trở về địa phương nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được tình trạng và ngày càng trầm trọng. Hiện tại chị Bùi Thị Anh T không còn tình cảm với anh nữa nên đã viết đơn xin ly hôn anh. Vì vậy anh cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị T để mỗi bên có cuộc sống riêng.

Về con chung của vợ chồng: Theo trình bày của anh Phạm Bá N, vợ chồng có 02 con chung là Phạm Nhất L - sinh ngày 10/8/2012 và Phạm Khánh L - sinh ngày 15/4/2015. Hiện nay hai con đang ở với chị T tại thôn Đ, xã Đ. Nguyện vọng của anh Phạm Bá N là để chị Bùi Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Anh có trách

nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi các con trưởng thành do hiện tại anh không có việc làm ổn định.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo trình bày của anh Phạm Bá N: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Cùng ngày 24/6/2019 anh Phạm Bá N có đơn xin giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Toà án, do điều kiện bận đi làm ăn xa, nên không thể có mặt tại Toà án khi Toà án triệu tập, nên anh xin được vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và tại phiên toà xét xử. Anh N cam kết không có thắc mắc hoặc khiếu nại gì về việc giải quyết vụ án.

Sau khi Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 09/8/2019 chị Bùi Thị Anh T gửi đến Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá các tài liệu, chứng cứ bổ sung gồm có: Bản cam kết của chị T về việc ly hôn của vợ chồng và trình bày không yêu cầu Toà án tiến hành hoà giải, đồng thời chị T không có khiếu nại gì với việc xét xử của Toà án. Đơn đề nghị xác nhận tạm trú của chị T, sổ hộ khẩu gia đình, căn cước công dân của chị T. Bản trình bày của cháu Phạm Nhất L – Sinh ngày 10/8/2012 hiện tại đang ở cùng chị T tại TP Hồ Chí Minh có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên toà chị Bùi Thị Anh T và anh Phạm Bá N vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy cả hai bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên việc vắng mặt của các bên tại phiên toà là có lý do chính đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên toà theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Bùi Thị Anh T và anh Phạm Bá N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình là quê của chị T. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự thông cảm và quan tâm lẫn nhau, không chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống. Anh Phạm Bá N chưa chịu khó làm ăn để giúp đỡ vợ con, gia đình thường hay rượu chè, bài bạc, mặt khác còn phạm tội nên phải chấp hành án phạt tù làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay, hai bên bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên sống ly thân với nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng hiện tại thực sự không còn. Chị Bùi Thị Anh T và anh Phạm Bá N đều không đến Toà án khi được Toà án triệu tập, và thông báo nên không thể tiến hành hoà giải để vợ chồng trở lại đoàn tụ. Cả hai bên đều có nguyện vọng xin được ly hôn và đều có đơn xin gải quyết, xét xử vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Nếu duy trì cuộc

hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Bùi Thị Anh T và anh Phạm Bá N là chính đáng. Vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của các bên và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự để xử cho chị Bùi Thị Anh T và Phạm Bá N được ly hôn vắng mặt tại phiên toà là hợp lý.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo hai bên trình bày tại bản tự khai: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Nhất L - sinh ngày 10/8/2012 và Phạm Khánh L – Sinh ngày 15/4/2015, nay các con đang ở với chị T. Chị T có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Phạm Bá N phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị T đang làm công nhân tại quận T, thành phố Hồ Chí Minh, mức lương ổn định, có điều kiện để nuôi con và chăm sóc con. Anh N cũng nhất trí giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Xét thấy nguyện vọng của chị T xin được trực tiếp nuôi con là chính đáng, các con còn nhỏ, nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện tại anh N không có việc làm ổn định. Mặt khác, cháu Phạm Nhất L có nguyện vọng xin được ở với mẹ cùng em gái khi bố mẹ ly hôn.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con cần chấp nhận nguyện vọng củacác bên, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Nhất L - sinh ngày 10/8/2012 và cháu Phạm Khánh L - sinh ngày 15/4/2015, buộc anh Phạm Bá N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến lúc con trưởng thành là phù hợp.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Bùi Thị Anh T và anh Phạm Bá N đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003789 ngày 03 tháng 6 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Bá N phải chịu theo qui định của pháp luật là 300.000đ.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Chị Bùi Thị Anh T và anh Phạm Bá N được ly hôn vắng mặt.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Bùi Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là cháu Phạm Nhất L - sinh ngày 10/8/2012 và Phạm Khánh L - sinh ngày 15/4/2015. Buộc anh Phạm Bá N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi cháu Phạm Nhất L và Phạm Khánh L đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Bùi Thị Anh T và anh Phạm Bá N không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003789 ngày 03 tháng 6 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ và được khấu trừ, vậy chị T đã nộp đủ án phí.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Bá N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố chị Bùi Thị Anh T và anh Phạm Bá N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Uỷ ban nhân dân xã P, nơi đăng ký hộ khẩu Tờng trú của chị Bùi Thị Anh T và anh Phạm Bá N.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ